

Số: /2025/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2025

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá và kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống chuẩn đo lường thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi) ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống chuẩn đo lường thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên.*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số ...../TTr-SKHCHN ngày .....tháng ..... năm 2025;*

*Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá và kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống chuẩn đo lường thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá và kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống chuẩn đo lường thuộc phạm

vi quản lý của tỉnh Hưng Yên.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ..... tháng ..... năm 2025

**Điều 3.** Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (*Cục Kiểm tra văn bản QPPL*);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, KGVX<sup>Ph</sup>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**QUY ĐỊNH**

**Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá và kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống chuẩn đo lường thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND*

*ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá và kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống chuẩn đo lường thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên phê duyệt tại Nghị quyết số 340/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 ban hành Danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác liên quan đến việc quản lý dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến việc đặt hàng, đấu thầu, giao nhiệm vụ dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức thực hiện cung ứng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ.

**Chương II  
QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 3. Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ công về duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống chuẩn đo lường thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên**

1. Căn cứ xây dựng tiêu chí

- Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

- Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đo lường;

- Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;

- Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

- Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

- Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2;

- Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2;

- Thông tư số 03/2024/TT-BKHCN ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

## 2. Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ

| TT | Nội dung, tiêu chí đánh giá                                 | Căn cứ đánh giá                                                                                                                                                    | Tiêu chuẩn đánh giá (thang điểm 100) |          | Ghi chú |
|----|-------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|----------|---------|
|    |                                                             |                                                                                                                                                                    | Điểm                                 | Đánh giá |         |
| 1  | Kế hoạch duy trì, bảo quản, sử dụng hệ thống chuẩn hằng năm | Kế hoạch phải nêu được mục đích, yêu cầu, các nội dung công việc phải thực hiện; người/bộ phận thực hiện, thời gian hoàn thành, dự kiến sản phẩm, kết quả đạt được | 10                                   |          |         |

|   |                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |    |  |                                                                                                                                                                      |
|---|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2 | <p>Hồ sơ thực hiện công việc bảo quản, sử dụng hệ thống chuẩn, thiết bị</p>   | <p>Hồ sơ thực hiện công việc duy trì, bảo quản, sử dụng chuẩn đo lường theo QĐ của UBND tỉnh ban hành và các quy định tại văn bản kỹ thuật đo lường Việt Nam hiện hành.</p> <p>+Công tác duy trì: Đảm bảo năng lực pháp lý của chuẩn và các thiết bị phụ đi kèm.</p> <p>+Công tác bảo quản: Đảm bảo cơ sở vật chất, điều kiện môi trường và các điều kiện kỹ thuật khác, phân công người làm nhiệm vụ duy trì, bảo quản.</p> <p>+Việc sử dụng: Phân công và quy định trách nhiệm của người được giao thực hiện hiệu chuẩn hoặc so sánh chuẩn đo lường theo quy định; Ghi chép nhật ký thi công.</p> | 50 |  | <p>Điều 21<br/>Thông tư số<br/>24/2013/TT-<br/>BKHCN</p>                                                                                                             |
| 3 | <p>Đơn vị đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bảo quản, duy trì chuẩn, thiết bị</p> | <p>Đơn vị có thiết lập và duy trì hệ thống quản lý phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 đối với hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.</p> <p>Có đủ cơ sở vật chất, hạ tầng đảm bảo duy trì, bảo quản sử dụng chuẩn đo lường phù hợp</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 20 |  | <p>theo Điều 3<br/>Nghị định số<br/>105/2016/N<br/>Đ-CP, được<br/>sửa đổi bởi<br/>khoản 2,3,4<br/>và khoản 5<br/>Điều 2 Nghị<br/>định số<br/>154/2018/N<br/>Đ-CP</p> |

|   |                                                  |                                                                                                                                       |    |  |  |
|---|--------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|--|--|
| 4 | Việc tuân thủ quy trình của nhân viên tác nghiệp | Nhân viên tác nghiệp phải tuân thủ thực hiện công việc duy trì bảo quản chuẩn, trang thiết bị theo Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt | 20 |  |  |
|---|--------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|--|--|

**Điều 4. Cơ chế giám sát, đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công về duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống chuẩn đo lường thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên**

1. Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành giám sát, đánh giá việc thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo Quy định này.

2. Đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công được thực hiện trên các tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy định này và sử dụng phương thức đánh giá theo thang điểm 100.

3. Chất lượng dịch vụ được tính theo 02 mức:

a) Đạt: Tổng điểm từ 70 điểm trở lên.

b) Không đạt: Tổng điểm dưới 70 điểm.

4. Trong quá trình giám sát, đánh giá nếu phát hiện sai sót đối với việc cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công, các cơ quan được giao quản lý thực hiện nhiệm vụ yêu cầu bên cung ứng dịch vụ sự nghiệp công khắc phục, xử lý sai sót, các vấn đề phát sinh trong quá trình cung ứng dịch vụ nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công.

**Điều 5. Kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công**

1. Việc kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công về duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống chuẩn đo lường thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên được thực hiện theo các tiêu chí chất lượng, phương pháp đánh giá và yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 3 và Điều 4 Quy định này.

2. Nghiệm thu khối lượng, chất lượng, thanh toán, quyết toán kinh phí:

a) Khi chất lượng dịch vụ công được đánh giá ở mức “đạt” (từ 70 điểm trở lên) thì căn cứ khối thực tế đạt được để nghiệm thu, thanh toán kinh phí.

b) Khi chất lượng dịch vụ công được đánh giá ở mức “không đạt” (dưới 70 điểm) thì đơn vị cung ứng dịch vụ phải tiến hành khắc phục chất lượng dịch vụ sự nghiệp công để đảm bảo theo yêu cầu. Trường hợp hết niên độ ngân sách, đơn vị cung ứng dịch vụ không khắc phục được chất lượng dịch vụ thì phải hoàn lại phần/khoản kinh phí đã tạm ứng (nếu có).

c) Quyết toán kinh phí: Đơn vị sự nghiệp công lập quyết toán kinh phí giao nhiệm vụ/ đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công trong báo cáo quyết toán năm của đơn vị gửi cơ quan quản lý cấp trên xét duyệt, thẩm định theo quy định của pháp luật.

## **Điều 6. Chế độ báo cáo**

1. Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình thực hiện giao nhiệm vụ/đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống chuẩn đo lường thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên theo quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống chuẩn đo lường thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên có trách nhiệm gửi báo cáo định kỳ tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 10 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 7. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ**

1. Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tham mưu đề xuất sửa đổi, bổ sung các nội dung giao nhiệm vụ/đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống chuẩn đo lường thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên khi có thay đổi về cơ chế, chính sách tiền lương; điều chỉnh định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí, giá, đơn giá dịch vụ sự nghiệp công; thay đổi số lượng, khối lượng dịch vụ sự nghiệp công giao nhiệm vụ/đặt hàng hoặc nguyên nhân bất khả kháng theo quy định của pháp luật ảnh hưởng đến cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

2. Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc đơn vị được giao nhiệm vụ/đặt hàng triển khai thực hiện nhiệm vụ hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh đạt hiệu quả.

3. Chủ trì thực hiện giao nhiệm vụ/đặt hàng cung cấp dịch vụ công; nghiệm thu, thanh toán kinh phí giao nhiệm vụ/đặt hàng dịch vụ công theo quy định của pháp luật. Đồng thời, chịu trách nhiệm cơ chế giám sát, đánh giá chất lượng và kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công theo quy định.

### **Điều 8. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

1. Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cơ chế, danh mục, đơn giá sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống chuẩn đo lường thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên theo quy định.

2. Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ trên cơ sở đề nghị của sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo quy định của pháp luật nhà nước hiện hành.

3. Phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra việc giao nhiệm vụ/đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống chuẩn đo lường thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên theo thẩm quyền.

**Điều 9. Trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước khu vực IV**

Thực hiện kiểm soát chi, tạm ứng, thanh toán kịp thời theo các quy định hiện hành.

**Điều 10. Trách nhiệm của đơn vị cung ứng dịch vụ**

1. Tổ chức cung ứng các dịch vụ công đảm bảo đúng quy trình và chất lượng theo tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan quản lý cấp trên, cơ quan được giao kinh phí thực hiện nhiệm vụ về nội dung, chất lượng dịch vụ sự nghiệp công do đơn vị thực hiện cung cấp.

3. Chịu trách nhiệm quyết toán kinh phí cung ứng dịch vụ công theo đúng quy định, thực hiện nhiệm vụ với ngân sách nhà nước.

4. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ quy định tại khoản 2 Điều 6 Quy định này, báo cáo đột xuất tình hình thực hiện khi được yêu cầu.

**Điều 11. Điều khoản thi hành**

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**Phụ lục**  
**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG VỀ DUY TRÌ,**  
**BẢO QUẢN VÀ SỬ DỤNG HỆ THỐNG CHUẨN ĐO LƯỜNG THUỘC**  
**PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA TỈNH HƯNG YÊN**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../2025/QĐ-UBND*  
*ngày ..... tháng ..... năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)*

| TT | Nội dung, tiêu chí đánh giá                                                         | Hồ sơ, tài liệu kiểm chứng                                                                                                                              | Tiêu chuẩn đánh giá (thang điểm 100) |               | Kết quả đánh giá (thang điểm 100) |                          |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------------|-----------------------------------|--------------------------|
|    |                                                                                     |                                                                                                                                                         | Điểm tối đa                          | Điểm Đánh giá | Đạt (từ 70 ÷ 100 điểm)            | Không đạt (dưới 70 điểm) |
| 1  | Kế hoạch duy trì, bảo quản, sử dụng hệ thống chuẩn, thiết bị                        | Xây dựng và ban hành Kế hoạch duy trì, bảo quản, sử dụng hệ thống chuẩn, thiết bị                                                                       | 2                                    |               |                                   |                          |
|    |                                                                                     | Kế hoạch có mục đích, yêu cầu; các nội dung công việc phải thực hiện; người/bộ phận thực hiện; thời gian hoàn thành; dự kiến sản phẩm, kết quả đạt được | 6                                    |               |                                   |                          |
|    |                                                                                     | Kế hoạch phải được triển khai, phân công bộ phận/cá nhân chủ trì thực hiện                                                                              | 2                                    |               |                                   |                          |
| 2  | Hồ sơ thực hiện công việc duy trì, bảo quản, sử dụng hệ thống chuẩn và các thiết bị | Ban hành và thực hiện các biểu mẫu duy trì, bảo quản, sử dụng chuẩn theo quy trình                                                                      | 20                                   |               |                                   |                          |
|    |                                                                                     | Các chuẩn đo lường, thiết bị có đầy đủ GCN kiểm định, hiệu chuẩn và còn thời hạn hiệu lực                                                               | 10                                   |               |                                   |                          |
|    |                                                                                     | Hồ sơ bảo quản chuẩn theo quy định: Phòng bảo quản, thiết bị kiểm tra theo dõi điều kiện môi trường và các điều kiện kỹ thuật khác                      | 10                                   |               |                                   |                          |
|    |                                                                                     | Quyết định/Phân công người làm nhiệm vụ duy trì, bảo quản chuẩn                                                                                         | 5                                    |               |                                   |                          |
|    |                                                                                     | Nhật ký sử dụng Chuẩn đo lường                                                                                                                          | 5                                    |               |                                   |                          |

|   |                                                                        |                                                                                                |    |  |  |  |
|---|------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|----|--|--|--|
| 3 | Đơn vị đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bảo quản, duy trì chuẩn, thiết bị | Hồ sơ thiết lập và duy trì hệ thống quản lý phù hợp với Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 | 15 |  |  |  |
|   |                                                                        | Báo cáo cơ sở vật chất kỹ thuật đảm bảo duy trì, bảo quản, sử dụng hệ thống Chuẩn đo lường     | 5  |  |  |  |
| 4 | Việc tuân thủ quy trình của nhân viên tác nghiệp                       | Quyết định chỉ định kiểm định viên                                                             | 10 |  |  |  |
|   |                                                                        | Thẻ kiểm định viên và chứng chỉ đào tạo KĐV                                                    | 5  |  |  |  |
|   |                                                                        | Cam kết của các KĐV trong thực hiện nhiệm vụ dịch vụ bảo quản, duy trì chuẩn, thiết bị         | 5  |  |  |  |